

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2020/HS-ST  
Ngày 01 - 12 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Minh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đặng Thị Lan Anh;

Bà Hà Hồng Thu;

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 190/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Đàm Văn K**, sinh ngày 15/9/1984 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; Chỗ ở: 1\*, đường B, phường K, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Văn P, sinh năm 1954 và bà Dương Thị K, sinh năm 1955; có vợ Hoàng Mai A, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2010; tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 69/HS-ST ngày 21/5/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ; tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 171/HSST ngày 16/12/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngày 05/4/1998 bị Công an thị xã Lạng Sơn lập biên bản xử lý hành chính, hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00312 ngày 12/10/2010 của Công an xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn xử phạt hành chính, mức phạt 200.000 đồng;

Quyết định số 20/2016/QĐ-TA ngày 25/10/2016, Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2020 đến nay; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

*Người chứng kiến:* Ông Vi Văn T; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút, ngày 30/7/2020, tại ngõ 582, đường B, phường K, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn đã phát hiện, bắt quả tang Đàm Văn K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu được 01 túi nilon, kích thước 02cmx02cm, bên trong chứa 02 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng.

Kết luận giám định số 233/KL-PC09 ngày 31/7/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 02 viên nén màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng: 0,197gam (đã trừ bì); Chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,072gam (đã trừ bì). Tổng khối lượng 0,269gam (đã trừ bì).

Tại phiên tòa bị cáo Đàm Văn K khai nhận: Bản thân bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2016 cho đến nay, khoảng 22 giờ ngày 30/7/2020 Đàm Văn K đang ở phòng trọ tại địa chỉ số 1\*, đường B, phường K, thành phố L thì có một nam thanh niên tên Q (bị cáo không rõ họ, địa chỉ), là bạn cùng sử dụng ma túy đến chơi. Q đưa cho Đàm Văn K 300.000 đồng và bảo bị cáo đi mua ma túy “đá, ngựa” về cùng nhau sử dụng. Bị cáo đồng ý rồi cầm tiền đến khu vực đường B, phường H, thành phố L gặp và mua 300.000 đồng ma túy với một người phụ nữ (bị cáo không rõ họ tên, địa chỉ), trên đường về phòng trọ thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 185/CT-VKS ngày 30/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Đàm Văn K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đàm Văn K từ 18 đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu để tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật chất ma túy còn lại sau giám định. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình

sự; danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về chứng cứ tài liệu trong vụ án được thu thập, bảo quản đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đàm Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 40 phút ngày 30/7/2020, tại ngõ 582, đường B, phường K, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Đàm Văn K có hành vi tàng trữ trái phép 0,269 gam chất ma túy Methamphetamine thì bị bắt quả tang. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương và là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, nhận thức rõ được tác hại của ma túy, biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện ma túy nên cố tình tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân. Do vậy, xét thấy cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy cũng cần xem xét những yếu tố liên quan đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Đàm Văn K là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án, nhiều lần bị xử phạt hành chính và áp dụng biện pháp xử

lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc nhưng bị cáo vẫn không thay đổi bản chất tiếp tục phạm tội, điều đó cho thấy bị cáo có thái độ thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo bằng cách tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục sau này trở về thành người làm ăn lương thiện.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 69/HS-ST ngày 21/5/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí hình sự, án phí dân sự có giá ngạch nhưng bị cáo chưa chấp hành khoản tiền bồi thường cho gia đình bị hại là 20.000.000 đồng, bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án này. Vì vậy, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm phục vụ lợi ích nhu cầu cá nhân. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[9] Qua xác minh, bị cáo Đàm Văn K không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật chất ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với nam thanh niên tên Q đưa tiền nhờ Đàm Văn K mua ma túy để cả hai cùng sử dụng và người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo Đàm Văn K do không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **1. Tuyên bố:**

Bị cáo Đàm Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

#### **2. Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Đàm Văn K 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 30/7/2020).

#### **3. Xử lý vật chứng:**

Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật chất ma túy còn lại sau giám định.

*(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21 tháng 10 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).*

#### **4. Về án phí:**

Bị cáo Đàm Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), để sung ngân sách Nhà nước.

#### **5. Quyền kháng cáo:**

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- Công an TP.Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA TP.Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGTG khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Huyền**